

Số: 357/PTTH

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2014

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO NĂM 2014
KÊNH 1 TRUYỀN HÌNH VĨNH LONG ()

Áp dụng kể từ ngày 01/7/2014
(Đã bao gồm thuế VAT)

DVT: 1.000 VNĐ

Mã giờ QC	Diễn giải	Thời gian	Giá quảng cáo				
			5"	10"	15"	20"	30"
Giờ A	BUỔI SÁNG (5h00-11h00)						
1A1	Giữa chương trình Chào buổi sáng	6h05-6h25	2.400	3.000	3.600	4.500	6.000
1A2	Trước chương trình 60'	6h30	3.600	4.500	5.400	6.800	9.000
1A3	Giữa chương trình 60'	6h35-7h20	4.000	5.000	6.000	7.500	10.000
1A4	Trước KT chương trình 60'	7h25	3.600	4.500	5.400	6.800	9.000
1A5	Chương trình thiếu nhi sáng	7h30-7h50	800	1.000	1.200	1.500	2.000
1A6-1	Sau HH phim 8h30 (T2 -T7)	8h35	1.200	1.500	1.800	2.300	3.000
1A7-1	Giữa phim 8h30 (T2 -T7)	8h40-9h50	1.600	2.000	2.400	3.000	4.000
1A8-1	Hết phim 8h30 (T2 -T7)	10h00	1.200	1.500	1.800	2.300	3.000
1A9-1	Sau phim 8h30 (T2-T7)	Sau 10h00	800	1.000	1.200	1.500	2.000
1A6-2	Sau HH phim 8h30 (CN)	8h35	2.000	2.500	3.000	3.800	5.000
1A7-2	Giữa phim 8h30 (CN)	8h40-9h50	2.400	3.000	3.600	4.500	6.000
1A8-2	Hết phim 8h30 (CN)	10h00	2.000	2.500	3.000	3.800	5.000
1A9-2	Sau phim 8h30 (CN)	Sau 10h00	2.000	2.500	3.000	3.800	5.000
1A10-1	Giữa Giải trí sáng (T2-T7)	10h00-11h00	800	1.000	1.200	1.500	2.000
1A10-2	Giữa Không gian tôi yêu (CN)	10h10-10h15	6.000	7.500	9.000	11.300	15.000
1A10-3	Giữa Giải trí sáng (CN)	10h15-11h00	2.000	2.500	3.000	3.800	5.000
Giờ B	BUỔI TRƯA (11h00-14h00)						
1B1	Giữa Giải trí trưa (CN)	11h00-11h15	7.200	9.000	10.800	13.500	18.000
1B3	Trước phim trưa 11h30 (T2-CN)	11h30	12.000	15.000	18.000	22.500	30.000
1B4	Sau HH phim trưa 11h30	11h35	18.000	22.500	27.000	33.800	45.000
1B5	Giữa phim trưa 11h30	11h40-12h45	20.000	25.000	30.000	37.500	50.000
1B6	Hết phim trưa 11h30	12h55	18.000	22.500	27.000	33.800	45.000
1B7	Sau phim trưa 11h30	Sau 12h55	14.400	18.000	21.600	27.000	36.000
1B8	Trước phim 13h00	13h00	4.800	6.000	7.200	9.000	12.000
1B9	Trong phim 13h00	13h05-13h45	5.600	7.000	8.400	10.500	14.000
1B10	Sau phim 13h00	13h50	4.000	5.000	6.000	7.500	10.000
Giờ C	BUỔI CHIỀU (14h00-18h30)						
1C1	Trước phim 14h00 (T2-CN)	14h00	4.000	5.000	6.000	7.500	10.000
1C2	Trong phim 14h00 (T2-CN)	14h05-14h40	4.000	5.000	6.000	7.500	10.000
1C3	Sau phim 14h00 (T2-CN)	Sau 14h45	3.200	4.000	4.800	6.000	8.000
1C7	Trước phim 15h00 (T2-T6)	15h00	800	1.000	1.200	1.500	2.000
1C8	Trong phim 15h00 (T2-T6)	15h05-15h55	1.600	2.000	2.400	3.000	4.000
1C9	Sau phim 15h00 (T2-T6)	Sau 16h00	800	1.000	1.200	1.500	2.000

1C10	Trước CT Tọa đàm (CN)	15h00	800	1.000	1.200	1.500	2.000
1C11	Sau CT Tọa đàm (CN)	15h45	800	1.000	1.200	1.500	2.000
1C9-1	Trước Trực tiếp Xổ số (T6)	16h00	4.000	5.000	6.000	7.500	10.000
1C9-2	Sau Trực tiếp xổ số (T6)	16h40	7.200	9.000	10.800	13.500	18.000
1C13	Trước Chuyện Cảnh giác (T7)	16h30	7.200	9.000	10.800	13.500	18.000
1C14	Sau HH Chuyện cảnh giác (T7)	16h35	9.600	12.000	14.400	18.000	24.000
1C15	Giữa Chuyện cảnh giác (T7)	16h40-16h45	14.400	18.000	21.600	27.000	36.000
1C16	Trước KT Chuyện cảnh giác (T7)	16h55	19.200	24.000	28.800	36.000	48.000
1C15-1	Giữa Ký sự pháp đình (T6)	16h45-16h50	14.400	18.000	21.600	27.000	36.000
1C16-1	Trước KT Ký sự pháp đình (T6)	16h55	19.200	24.000	28.800	36.000	48.000
1C15-2	Giữa Gia đình ngũ quả (T2-T5, CN)	16h45-16h50	14.400	18.000	21.600	27.000	36.000
1C16-2	Trước KT Gia đình ngũ quả (T2-T5, CN)	16h55	19.200	24.000	28.800	36.000	48.000
1C17	Trước phim chiều 17h00	17h00	24.000	30.000	36.000	45.000	60.000
1C18	Sau HH phim chiều 17h00	17h05	28.000	35.000	42.000	52.500	70.000
1C19	Giữa phim chiều 17h00	17h10-18h25	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1C20	Hết phim chiều 17h00	18h30	28.000	35.000	42.000	52.500	70.000
1C21	Sau phim chiều 17h00	Sau 18h30	24.000	30.000	36.000	45.000	60.000
Giờ D	BUỔI TỐI (19h00-24h00)						
1D1	Sau Thời sự THVL	19h00	9.600	12.000	14.400	18.000	24.000
1D2	Trước Giải trí ngắn/Gameshow	19h15	9.600	12.000	14.400	18.000	24.000
1D3	Giữa Giải trí ngắn/Gameshow	19h20-19h35	12.000	15.000	18.000	22.500	30.000
1D4	Trước KT Giải trí ngắn/Gameshow	19h40	14.400	18.000	21.600	27.000	36.000
1D5-1	Trước phim tối VN 20h00 (T2-T7)	19h55	20.000	25.000	30.000	37.500	50.000
1D6-1	Sau HH phim tối VN 20h00 (T2-T7)	20h00	24.000	30.000	36.000	45.000	60.000
1D7-1	Giữa phim tối VN 20h00 (T2-T7)	20h05-20h45	28.000	35.000	42.000	52.500	70.000
1D8-1	Hết phim tối VN 20h00 (T2-T7)	20h55	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D5-2	Trước "Cổ tích Việt Nam" (CN)	19h50	20.000	25.000	30.000	37.500	50.000
1D6-2	Sau HH "Cổ tích Việt Nam" (CN)	19h55	24.000	30.000	36.000	45.000	60.000
1D7-2	Giữa "Cổ tích Việt Nam" (CN)	20h00-20h10	28.000	35.000	42.000	52.500	70.000
1D8-2	Trước KT "Cổ tích Việt Nam" (CN)	20h15	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D9-1	Trước Vợ tôi là số 1 (CN)	20h20	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D10-1	Sau HH Vợ tôi là số 1 (CN)	20h25	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D11-1	Giữa Vợ tôi là số 1 (CN)	20h30-20h50	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D12-1	Trước KT Vợ tôi là số 1 (CN)	20h55	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D9-DN	Những câu danh ngôn bất hủ (T2-CN)	20h57/21h40 (T7)	32.000	40.000	48.000	60.000	80.000
1D13	Trước phim tối NN 21h00 (T2-CN)	21h00	28.000	35.000	42.000	52.500	70.000
1D14	Sau HH phim tối NN 21h00 (T2-CN)	21h05	28.000	35.000	42.000	52.500	70.000
1D15	Giữa phim tối NN 21h00 (T2-CN)	21h10-22h25	24.000	30.000	36.000	45.000	60.000
1D16	Hết phim tối NN (T2-CN)	22h30	20.000	25.000	30.000	37.500	50.000
1D17	Sau phim tối NN (T2-CN)	Sau 22h30	12.000	15.000	18.000	22.500	30.000
1D18	Thời sự Quốc tế	22h35-22h45	7.200	9.000	10.800	13.500	18.000
1D19	Trước phim khuya	23h00	4.800	6.000	7.200	9.000	12.000
1D20	Giữa phim khuya	23h10-23h35	4.800	6.000	7.200	9.000	12.000
1D21	Sau phim khuya	Sau 23h40	1.200	1.500	1.800	2.300	3.000
1D22	Trong giải trí ngắn khuya	23h45	600	750	900	1.100	1.500
1D23	Giữa phim truyện 0 giờ	0h15-1h45	400	500	600	750	1.000

	POP UP						
1F1	Giữa phim trưa 11h30	11h30-13h00	10.000	12.500	15.000		
1F2	Giữa phim chiều 17h00	17h00-18h30	16.000	20.000	24.000		
1F3	Giữa Giải trí ngắn, Gameshow	19h15-19h40	6.000	7.500	9.000		
1F4	Giữa phim tối VN 20h00 (T2-T7)	20h10-20h55	14.000	17.500	21.000		
1F5	Giữa "Cổ tích Việt Nam" (CN)	19h50-20h20	14.000	17.500	21.000		
1F6	Giữa phim tối NN 21h00	21h10-22h20	12.000	15.000	18.000		
Nếu khách hàng đăng ký phát pop up vào các giờ khác sẽ tính theo đơn giá 50% giá quảng cáo ở mức thời lượng tương ứng							
	TỰ GIỚI THIỆU (TL tối thiểu 3 phút)						
1G1	Sau phim 13h (TL tối đa 15 phút)	13h50	8.000/phút				
1G2	Sau phim xế 14h00 (TL tối đa 15 phút)	14h50	6.000/phút				
1G3	Sau phim 15h (TL tối đa 15 phút)	16h00	4.000/phút				
1G4	Sau Thời sự THVL (TL tối đa 6 phút)	19h00	24.000/phút				

Ghi chú:

- Thời lượng chuẩn: 5 giây, 10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây
 - Các phim quảng cáo có thời lượng cao hơn mức chuẩn đã cho sẽ được tính theo giá của mức chuẩn tiếp theo
 - Các phim quảng cáo trên 30 giây được tính theo tỷ lệ đơn giá chuẩn 30 giây
 - Chọn vị trí ưu tiên 1,2,3 đầu & D,E,F cuối cut quảng cáo: cộng thêm 10% trên đơn giá chuẩn 30 giây
- * Bảng giá này sẽ thay thế các Bảng giá đã ban hành trước đây trong năm 2014 (trừ Công văn số 248/PTTH ký ngày 15/5/2014 về việc phát sóng Chương trình "Cô gái ngày mới" vẫn có hiệu lực)

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Quang Nguyên